

# KẾT HỢP SỨC MẠNH DÂN TỘC VÀ SỨC MẠNH THỜI ĐẠI TRONG TIẾN TRÌNH CÁCH MẠNG VIỆT NAM

TS TRẦN QUỐC LONG\*

*Hồ Chí Minh – người mở đường kết hợp sức mạnh dân tộc Việt Nam với sức mạnh thời đại mới*

Đóng góp to lớn đầu tiên của Hồ Chí Minh là đã tìm ra con đường giải phóng dân tộc phù hợp dòng chảy của thời đại mới, đó là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc Việt Nam với sức mạnh thời đại.

Trải qua cuộc hành trình vạn dặm tìm đường cứu nước, hòa mình vào cuộc sống của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở các nước chính quốc và thuộc địa, Hồ Chí Minh từng bước có những nhận thức mới về thế giới. Đó là ở đâu chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa thực dân cũng tàn bạo và vô nhân đạo, ở đâu giai cấp công nhân và nhân dân lao động cũng chịu nỗi thống khổ như nhau và đều có khát vọng được giải phóng. Khát vọng là như vậy, nhưng trên thực tế chưa có nơi nào đứng lên tự giải phóng. Hồ Chí Minh cho rằng, nguyên nhân cơ bản là các dân tộc chưa biết đoàn kết lại, chưa hiểu nhau, còn cách xa nhau như ở hai bên bờ của đại dương. Đối với các dân tộc phương Đông, Hồ Chí Minh

cho rằng, nguyên nhân “gây ra sự suy yếu của các dân tộc phương Đông, đó là SỰ BIỆT LẬP... Họ hoàn toàn không biết đến những việc xảy ra ở các nước láng giềng gần gũi nhất của họ, do đó họ THIẾU SỰ TIN CẬY LẤN NHAU, SỰ PHỐI HỢP HÀNH ĐỘNG VÀ SỰ CỐ VỮ LẤN NHAU”<sup>1</sup>. Vì vậy, phải “... làm cho các dân tộc thuộc địa, từ trước đến nay vẫn cách biệt nhau, hiểu biết nhau hơn và đoàn kết lại để đặt cơ sở cho một Liên minh Phương Đông tương lai, khối liên minh này sẽ là một trong những cái cánh của cách mạng vô sản”<sup>2</sup>. Đặc biệt sau khi đọc *Sơ thảo lần thứ nhất Những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin, Hồ Chí Minh đã sáng tỏ hơn về sự cần thiết của đoàn kết các dân tộc để chống lại chủ nghĩa tư bản. Trong luận cương, Lênin chỉ rõ các đảng cộng sản trên thế giới, nhất là các đảng cộng sản ở các nước tư bản có thuộc địa phải giúp đỡ phong trào giải phóng dân tộc, phải giáo dục về chủ nghĩa quốc tế vô sản đấu tranh chống chủ nghĩa dân tộc tư sản. Các dân tộc phải đoàn kết lại cùng chống kẻ thù chung theo khẩu hiệu chiến lược “Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại”.

\* Học viện CT-HC Khu vực III

Luận cương của Lênin đã làm cho Hồ Chí Minh có sự chuyển biến cơ bản về nhận thức tư tưởng và lập trường chính trị. Từ chủ nghĩa yêu nước, Người đã đến với chủ nghĩa cộng sản, thấy được sức mạnh to lớn của thời đại, về sự cần thiết phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Người cho rằng phải “Làm cho đội tiên phong của lao động thuộc địa tiếp xúc mật thiết với giai cấp vô sản phương Tây để dọn đường cho một sự hợp tác thật sự sau này; chỉ có sự hợp tác này mới bảo đảm cho giai cấp công nhân quốc tế giành được thắng lợi cuối cùng”<sup>3</sup> và “vì nền hòa bình thế giới, vì tự do và ấm no, những người bị bóc lột thuộc mọi chủng tộc cần đoàn kết lại và chống mọi áp bức”<sup>4</sup>. Từ nhận thức ấy, Hồ Chí Minh đã viết nhiều bài báo để truyền bá tư tưởng này trong giai cấp vô sản và nhân dân lao động cả ở chính quốc và thuộc địa. Về mặt thực tế, Người đã vận động thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa ở Pháp (1921) và tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông. Đối với phong trào cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh tin tưởng và đánh giá cao sức mạnh dân tộc, đặc biệt là chủ nghĩa yêu nước và ý chí độc lập tự do. Từ thực tiễn khảo sát thế giới và sự bế tắc về đường lối cứu nước của Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã có một nhận thức mới là: Sức mạnh của dân tộc là to lớn, nhưng nó chỉ được phát huy và giành thắng lợi khi được kết hợp với sức mạnh thời đại. Người đã tìm cho cách mạng Việt Nam con đường đi mới, duy nhất phù hợp với thời

đại mới, đó là độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội; đặt cách mạng Việt Nam trong quỹ đạo cách mạng vô sản, trở thành một bộ phận cách mạng vô sản thế giới. Người khẳng định dứt khoát rằng: “Cách mệnh An Nam cũng là một bộ phận trong cách mệnh thế giới. Ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam”<sup>5</sup>.

### ***Kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại vào thực tiễn cách mạng Việt Nam***

Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của Đảng và của dân tộc. Người đã trực tiếp sáng lập và rèn luyện Đảng ta; trang bị hệ thống quan điểm lý luận sâu sắc làm cơ sở cho Đảng hoạch định đường lối chiến lược và phương pháp cách mạng. Một bộ phận quan trọng trong đường lối chiến lược của Đảng là xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc và tăng cường mở rộng đoàn kết quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, phát huy cao độ nội lực và ngoại lực, nhằm giành thắng lợi to lớn nhất trong sự nghiệp cách mạng. Trong các thời kỳ cách mạng, Đảng ta luôn luôn phân tích, nhận định chính xác tình hình trong nước và quốc tế, nắm bắt những biến đổi của quốc tế. Đảng đã gắn mục tiêu của cách mạng Việt Nam với mục tiêu cách mạng thời đại, tranh thủ điều kiện quốc tế thuận lợi và sự giúp đỡ của nhân dân thế giới để tăng thêm sức mạnh trong nước.

Trong cao trào cách mạng 1936 – 1939, nắm bắt cụ thể tình hình thế giới, Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương đấu tranh chống phản động thuộc địa, chống phát xít và chiến tranh, đòi tự do cơm áo

hòa bình. Mục tiêu này không chỉ đáp ứng được nguyện vọng của cả dân tộc mà còn phù hợp với mục tiêu đấu tranh của nhân dân thế giới mà Đại hội VII Quốc tế Cộng sản (1935) đã đề ra. Cách mạng Việt Nam đã tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thế giới, trong đó có nhân dân Pháp.

Trong cao trào giải phóng dân tộc (1939 - 1945), Đảng chủ trương phải huy động hết thảy sức mạnh của cả dân tộc trong một trận tuyến chung là chống đế quốc, giành độc lập tự do. Sức mạnh dân tộc đã được quy tụ trong Mặt trận Việt Minh. Đối với tình hình quốc tế, Đảng ta và Hồ Chí Minh theo dõi sát sao cuộc chiến tranh thế giới lần thứ II, đặc biệt là những thắng lợi của Hồng quân Liên Xô và các lực lượng Đồng minh chống chiến tranh phát xít. Trước sức mạnh tấn công của Hồng quân Liên Xô và lực lượng Đồng minh ở Đông Bắc Trung Quốc và Thái Bình Dương, phát xít Nhật phải đầu hàng vô điều kiện. Tranh thủ thời cơ thuận lợi đó, trên cơ sở lực lượng trong nước đã chuẩn bị đầy đủ và sẵn sàng, Đảng phát động quần chúng nhân dân vùng dậy khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Cách mạng Tháng Tám ở Việt Nam là một cuộc khởi nghĩa dân tộc, thể hiện sức mạnh to lớn của tinh thần yêu nước và ý chí độc lập tự do được diễn ra trong điều kiện quốc tế thuận lợi. Đây chính là sự thành công kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước kiểu mới, của dân, do dân, vì dân ra

đời. Đảng và Hồ Chí Minh lại càng coi trọng việc mở rộng đoàn kết quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Năm 1946, thay mặt Đảng và nhân dân Việt Nam, Hồ Chí Minh tuyên bố Việt Nam sẵn sàng đặt mối quan hệ với tất cả các lực lượng hòa bình và dân chủ. Đầu năm 1950, Người khẳng định: Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt mối quan hệ ngoại giao với chính phủ nước nào tôn trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ Việt Nam. Việt Nam tiến hành kháng chiến trong tình thế bị bao vây cô lập, cho nên việc mở rộng quan hệ đoàn kết quốc tế, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân thế giới là vấn đề hết sức hệ trọng. Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh càng nêu cao tinh thần thiện chí, chính nghĩa trong cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập tự do, phân biệt rõ bạn và thù. Đảng chủ trương mở rộng quan hệ và đoàn kết với giai cấp công nhân, nhân dân lao động, các lực lượng hòa bình, dân chủ trên thế giới, kể cả với nhân dân Pháp. Trong đó, đặc biệt coi trọng xây dựng mối quan hệ với Liên Xô, Trung Quốc, các nước trong hệ thống XHCN. Những chiến thắng to lớn trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp mà nổi bật là chiến thắng Biên giới năm 1950 và chiến thắng Điện Biên Phủ 1954, là hiện thực sinh động về sự kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Nó chẳng những là niềm tự hào của nhân dân ta mà còn được cả nhân loại tiến bộ trên thế giới chào mừng.

Từ năm 1954, sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nền độc lập tự do của nhân dân ta lại đứng

trước thử thách mới. Đế quốc Mỹ ngang nhiên phá bỏ Hiệp định Giơnevơ, hất cẳng thực dân Pháp, đặt ách chiếm đóng ở miền Nam Việt Nam. Cuộc chiến đấu của nhân dân ta lần này diễn ra trong bối cảnh quốc tế hết sức phức tạp. Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế xuất hiện bất đồng nghiêm trọng, đặc biệt là Liên Xô và Trung Quốc. Tâm lý của nhân dân ta sau 9 năm kháng chiến gian khổ muốn sống trong hòa bình. Đế quốc Mỹ hiếu chiến và có tiềm lực quân sự mạnh nhất thế giới, tâm lý sợ Mỹ, phục Mỹ xuất hiện ở nhiều nơi. Trong bối cảnh đó, với ý chí *Không có gì quý hơn độc lập tự do*, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta quyết tâm đứng lên kháng chiến bảo vệ độc lập, tự do, đồng thời chịu trách nhiệm trước hòa bình thế giới. Đảng và nhân dân ta coi đây vừa là nhiệm vụ dân tộc, vừa là nghĩa vụ quốc tế. Đảng đề ra đường lối chống đế quốc Mỹ năng động, sáng tạo, phù hợp, giải quyết được hàng loạt mối quan hệ chông chéo, phức tạp. Đảng đã huy động cao độ sức mạnh của cả dân tộc, cả hậu phương lớn miền Bắc và tiền tuyến lớn miền Nam tập trung vào nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước. Đối với thế giới, Đảng ta nêu cao quyết tâm và chính nghĩa của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến vừa vì lợi ích của dân tộc, vừa vì lợi ích cao cả của loài người. Đảng nêu cao ngọn cờ đoàn kết quốc tế, trong đó đoàn kết với tất cả nhân dân tiến bộ Mỹ. Có lẽ chưa có một cuộc chiến tranh nào trong lịch sử mà vận mệnh của một dân tộc lại gắn chặt với vận mệnh của cả loài người tiến bộ như cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ ở Việt Nam.

Trong cuộc chiến đấu ấy, đã hình thành 3 tầng mặt trận: mặt trận trong nước; mặt trận nhân dân 3 nước Đông Dương; mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ nhân dân Việt Nam. Đó chính là sự biểu hiện của việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước và sức mạnh quốc tế. Đánh giá về vai trò của sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, Hồ Chí Minh đã khẳng định: *“Cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, điều đó chứng minh rằng trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, ở một nước thuộc địa nhỏ, với sự lãnh đạo của giai cấp vô sản và Đảng của nó, dựa vào quần chúng nhân dân rộng rãi, trước hết là nông dân và đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân yêu nước trong mặt trận thống nhất, với sự đồng tình và ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới, trước hết là phe xã hội chủ nghĩa hùng mạnh, nhân dân nước đó, nhất định thắng lợi”*<sup>6</sup>.

Từ năm 1986, cách mạng nước ta bước vào thời kỳ mới – thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Sự nghiệp đổi mới của Đảng và nhân dân ta diễn ra trong tình hình quốc tế và trong nước có nhiều biến đổi to lớn, vừa có thời cơ, vận hội, vừa đan xen những khó khăn, phức tạp. Trong điều kiện ấy, vấn đề kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại càng trở thành nhu cầu cấp thiết và đòi hỏi phải nâng lên tầm cao mới. Vấn đề này đã trở thành bộ phận quan trọng trong đường lối đổi mới và thường xuyên được khẳng định, điều chỉnh, bổ sung trong các kỳ đại hội Đảng.

Đại hội VI của Đảng (1986) mở đầu sự nghiệp đổi mới đã tổng kết 4 bài học của cách mạng Việt Nam, trong đó có bài học về sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Để kết hợp có hiệu quả sức mạnh dân tộc và sức mạnh quốc tế trong bối cảnh mới, Đảng ta đặc biệt coi trọng việc phát huy sức mạnh dân tộc. Có phát huy được sức mạnh dân tộc mới tạo ra thế và lực để tranh thủ sự ủng hộ quốc tế. Vì vậy, kết hợp hài hòa hai loại sức mạnh này sẽ tạo ra sức mạnh tổng hợp đưa cách mạng Việt Nam giành nhiều thắng lợi to lớn trong sự nghiệp đổi mới, phấn đấu cho mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Các đại hội, hội nghị Trung ương của Đảng luôn coi trọng xây dựng hệ thống chính trị, phát triển văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng... chính là nhằm phát huy cao độ sức mạnh dân tộc. Cách mạng là sự nghiệp của toàn dân. Vì vậy, Đảng thường xuyên chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc là động lực cơ bản cho sự phát triển và bảo vệ đất nước. Đảng chủ trương thực hiện đường lối đối ngoại rộng mở, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế. Đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và ngoại giao nhân dân theo phương châm: Việt Nam là bạn và là đối tác tin cậy với tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển. Đảng và Nhà nước ta chủ trương chủ động hội nhập quốc tế vì lợi ích dân tộc và nghĩa vụ quốc tế. Việt Nam tham gia nhiều diễn đàn, tổ chức quốc tế và khu vực nhằm tạo thế và lực cho sự nghiệp đổi mới, đồng thời thực hiện trách nhiệm tham gia giải quyết những vấn đề mang tính quốc tế, vì lợi ích chung

của dân tộc và nhân loại. Đại hội VIII của Đảng (1996) đã xác định: “Nhiệm vụ đối ngoại trong thời gian tới là củng cố môi trường hòa bình và tạo điều kiện quốc tế thuận lợi hơn nữa để xây dựng và phát triển kinh tế xã hội, công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội”<sup>7</sup>.

Hợp tác quốc tế là cần thiết, nhưng Đảng ta đặc biệt coi trọng tính chủ động, sáng tạo sao cho phù hợp với xu thế thời đại, vừa phát huy sức mạnh dân tộc, phục vụ cho lợi ích tối cao của dân tộc. Tại Hội nghị Trung ương 4 khóa VIII (tháng 12-1997) Đảng ta xác định: *Tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, khơi dậy và phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, ra sức cần kiệm để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa... nâng cao ý chí tự lực tự cường, giữ vững bản sắc dân tộc trong tiến trình hội nhập quốc tế*<sup>8</sup>.

Thành tựu của hơn 20 năm đổi mới do Đảng lãnh đạo đã minh chứng đường lối chiến lược đúng đắn của Đảng - đó cũng chính là kết quả của việc kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế.

1, 4. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, 2000, T.1, tr. 263, 452

2, 3, 5. *Sđd*, T.2, tr. 124, 124, 301

6. *Sđd*, T.9, tr.315-316

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*, CTQG, H, 2005, tr.502

8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, CTQG, H, 1998, tr.54.